

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 112/2026/HS-PT
Ngày: 10/4/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Ông Trần Nam Phương.

2/ Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2026/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Tổng Thái C** (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Căn cước công dân: 075094009608.

Nơi cư trú: ấp TB, xã BM, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tổng Thái S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Có vợ: Nguyễn Công Kỳ D1, sinh năm 1995, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/12/2024 đến ngày 21/12/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Thái C, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Lê Minh Đ đều là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 18/9/2024 C đang ở nhà tại địa chỉ: ấp TB, xã BM, tỉnh Đồng Nai thì Đ điều khiển xe mô tô

(không rõ biển số) đến rủ C đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. Sau đó Đ giao xe cho C điều khiển chở Đ đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc xã Bình Minh và xã Trảng Bom. Khi C chở Đ đi ngang qua nhà chị Nguyễn Ngọc Minh Th tại ấp QL, xã TB, tỉnh Đồng Nai, C và Đ phát hiện thấy chị Th đang dựng xe mô tô biển số 60H1- 272.98, loại xe Honda Vision, màu xanh ở ngoài đường, phía trước cổng nhà, đèn chiếu sáng của xe đang bật sáng, không có người trông coi nên C và Đ rủ nhau trộm cắp chiếc xe của chị Th. C chở Đ đi qua vị trí xe mô tô Honda Vision màu xanh khoảng 05 mét thì dừng lại đứng cạnh giới, Đ nói C “hẹn gặp nhau tại cổng trường Đình Tiên Hoàng, thuộc ấp Tân Bình, xã Bình Minh”. Sau đó Đ bước xuống xe đi bộ lại chỗ mô tô biển số 60H1- 272.98 ngồi lên xe nổ máy bỏ chạy. Khi C nhìn thấy Đ đã lấy được chiếc xe thì C điều khiển xe mô tô chạy đi về đường tắt ngang qua ấp Trà Cỏ rồi đi ra đường quốc lộ 1, còn Đ chạy xe mô tô Honda Vision màu xanh vừa trộm cắp được ra hướng đường quốc lộ 1 để đến địa điểm đã hẹn trước đó. Khi C và Đ gặp nhau tại cổng trường Đình Tiên Hoàng, Đ rủ C mang xe mô tô Honda Vision màu xanh đến bán cho L.

Khi C và Đ đến nhà L ở ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai thì C và Đ gặp L và H. C nói với L là cần bán xe mô tô Honda Vision màu xanh, L hỏi giấy tờ xe thì C nói xe không giấy tờ, lúc này L và H biết rõ xe mô tô Honda Vision màu xanh là tài sản do C và Đ phạm tội mà có, L thỏa thuận mua chiếc xe mô tô với giá 5.000.000 đồng, Đ và C không đồng ý bán, lúc này H thỏa thuận mua chiếc xe với giá 7.000.000 đồng thì C và Đ đồng ý bán xe cho H. H nói C và Đ điều khiển xe mô tô Honda Vision màu xanh về nhà H để H lấy tiền trả cho C và Đ.

Khi đến nhà H thì Đ nói H lấy tiền mặt 5.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng đổi lấy ma túy nên H đưa cho Đ 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 gói ma túy đá tương đương với giá 2.000.000 đồng. Đ chia cho C một phần ma túy đá trị giá khoảng 500.000 đồng, sau đó C điều khiển xe mô tô của Đ chở Đ về đến đầu đường 68 thuộc ấp Tân Bắc, xã Bình Minh thì C xuống xe đi bộ về nhà, còn Đ đi về đầu không rõ. Số ma túy đá mà Đ chia cho C, một mình C đã sử dụng hết.

Đến khoảng đầu tháng 10/2024 (L và H khai không nhớ rõ ngày) L gọi điện thoại cho H hỏi mua lại chiếc xe mô tô Vision màu xanh, H đồng ý bán cho L với giá 7.500.000 đồng. Sau khi mua chiếc xe trên L sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 08/12/2024 khi L để chiếc xe mô tô Honda Vision màu xanh ở nhà thì Nguyễn Quốc H (là cháu ruột của L) lấy xe mô tô Honda Vision màu xanh lưu thông trên đường Quảng Tiến 19, thuộc ấp Quảng Biên, xã Trảng Bom thì bị chị Th phát hiện chiếc xe mà H đang điều khiển giống đặc điểm xe mô tô Honda Vision màu sơn xanh biển số 60H1- 272.98 mà chị Th bị kẻ gian trộm cắp ngày 18/09/2024 tại ấp Quảng Lộc, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (hiện đã bị thay biển số 59V2-501.74). Chị Th đến Công an xã Quảng Tiến (nay là Công an xã Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai trình báo.

Công an xã Trảng Bom đã lập hồ sơ ban đầu, tạm giữ xe mô tô Honda Vision màu xanh gắn biển số 59V2-501.74 để tiến hành điều tra, xác minh làm rõ vụ việc trên.

Ngày 11/12/2024, C đến Công an xã Trảng Bom đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá UBND huyện Trảng Bom đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không gắn biển số, màu sơn xanh, số máy JF86E0419610, số khung RLHJF5836LY518618 đã qua sử dụng có trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2025/HSST ngày 31-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã Quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Tổng Thái C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Tổng Thái C** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2024 đến ngày 21/12/2024.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị. Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2026, bị cáo Tổng Thái C kháng cáo xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà:**

Ngày 12/01/2026, bị cáo Tổng Thái C kháng cáo xin được hưởng án treo là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 18/9/2024, bị cáo Tổng Thái C và đối tượng tên Đ bàn bạc trộm cắp của chị Th 01 xe mô tô biển số 60H1- 272.98, loại xe Honda Vision, màu xanh trị giá 20.000.000 đồng. Sau đó, các bị cáo đã bán cho H với giá 7.000.000 đồng, H trả 5.000.000 đồng, còn lại Đ, C mua ma túy sử dụng.

Toà án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã xét xử, tuyên bố bị cáo Tổng Thái C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, lại là người nghiện ma túy. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Tổng Thái C làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 18/9/2024, tại ấp Quảng Lộc, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Tổng Thái C và đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 60H1- 272.98, loại xe Honda Vision màu xanh trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của chị Nguyễn Ngọc Minh Th. Ngày 08/12/2024, chị Nguyễn Ngọc Minh Th phát hiện chiếc xe bị trộm cắp nên đến Công an xã Quảng Tiến (nay là Công an xã Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai trình báo. Ngày 11/12/2024, C đến Công an xã Trảng Bom đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Tổng Thái C đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60H1- 272.98, loại xe Honda Vision màu xanh trị giá 20.000.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc Minh Th. Cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo Tổng Thái C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo cung cấp thêm 04 giấy khai sinh thể hiện bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Tổng Thái C phạm tội với lỗi cố ý. Giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 08 (tám) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Hơn nữa, bị cáo lại là người nghiện ma túy. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Thái C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2025/HSST ngày 31-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

1.1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Thái C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.2/ Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Thái C 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2024 đến ngày 21/12/2024.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND Khu vực 3 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát Khu vực 3 – Đồng Nai;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung